

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DS-ST

Ngày: 19-10-2021

“V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa
hợp đồng trưng bày sản phẩm, buộc xin lỗi công
khai do danh dự, uy tín bị xâm phạm,”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mộng Linh, kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM, ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “*tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng trưng bày sản phẩm, buộc xin lỗi công khai do danh dự, uy tín bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐXXST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2021; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 49/TB – TA ngày 02 tháng 8 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 119/TB – TA ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Tiến T,

Người đại diện: Nguyễn Lê Hải chức vụ: giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số 130, Hùng Vương, tổ 28, khóm 2, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976 - Đại diện hộ kinh doanh Đức L.

Địa chỉ: Số 47, tổ 48, khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Thái Văn N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 19, đường Đồng Đ, khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Lê Hải T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 130, Hùng V, tổ 28, khóm 2, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Lê Hải Toại trình bày:

Ngày 01/9/2019, Công ty TNHH Tiến T (gọi tắt là công ty) có bán cho hộ kinh doanh Đức L 100 thùng bia Beck's lon, giá 21.300.000đồng, Anh Thái Văn N trực tiếp nhận hàng và ký hóa đơn nợ tiền.

Ngày 07/12/2019, hộ kinh doanh Đức L có lấy từ công ty 12 thùng bia (Singha và Leo), giá 3.830.000đồng, anh Thái Văn N trực tiếp nhận hàng và ký hóa đơn nợ tiền.

Ngày 15/12/2019, hộ kinh doanh Đức L lấy tiếp từ công ty 20 thùng bia Leo, giá 6.100.000đồng, anh Thái Văn N trực tiếp nhận hàng và ký hóa đơn nợ tiền.

Ngày 08/02/2020, hộ kinh doanh Đức L tiếp tục lấy từ công ty 05 thùng bia Beck's, giá 1.110.000đồng, anh Thái Văn N trực tiếp nhận hàng và ký hóa đơn nợ tiền.

Các hóa đơn ngày 01/9/2019; số lượng 100 thùng bia Beck, giá là 21.300.000đồng; hóa đơn ngày 07/12/2019; số lượng 12 thùng Singha và Leo, giá là 3.830.000đồng; hóa đơn ngày 15/12/2019, 20 thùng bia Leo, giá 6.100.000đồng; ngày 08/02/2020; 05 thùng Beck giá là 1.110.000đồng. Tổng 04 hóa đơn hàng hóa, anh N còn nợ lại Công ty TNHH Tiến T tổng số tiền là 32.340.000đồng.

Tại đơn khởi kiện, công ty TNHH Tiến T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) và người liên quan là anh Thái Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho công ty TNHH Tiến T tổng cộng số tiền còn nợ là 32.340.000đồng. Công ty TNHH Tiến T yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 08/02/2020 đến ngày 08/12/2020 là 4.851.000đồng (32.340.000đồng x 1,5%/tháng x 10 tháng). Tổng cộng số tiền đến ngày nộp đơn là 37.191.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền gốc 32.340.000đồng kể từ ngày 09/12/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Lý do Công ty TNHH Tiến T yêu cầu Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) cùng liên đới là vì anh N ký tên lấy bia với tư cách là chủ

của hộ kinh doanh Đức L.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) liên đới cùng anh Thái Văn N trả cho công ty TNHH Tiến T số tiền 32.340.000đồng và tiền lãi. Anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) yêu cầu anh Thái Văn N phải trả cho Công ty TNHH Tiến T số tiền còn nợ là 32.340.000đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn, anh Nguyễn Thanh B – Chủ hộ kinh doanh Đức L trình bày:

Anh B là chủ hộ kinh doanh Đức L, địa chỉ: số 1325, tổ 48, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, hộ kinh doanh của anh B chỉ kinh doanh văn phòng phẩm, không có kinh doanh bia, nước giải khát. Anh B là anh em bạn rể với anh Thái Văn N.

Do có mối quan hệ là anh em bạn rể nên anh B có cho anh N mượn địa điểm kinh doanh của anh B để chắt hàng hóa là bia, nước giải khát. Anh B không có kinh doanh bia và nước giải khát. Việc bán bia và nước giải khát là do anh N trực tiếp mua và bán lẻ. Anh B là chủ hộ kinh doanh Đức L không có thỏa thuận lấy bia hay nước giải khát của Công ty TNHH Tiến T. Anh B không quen biết hay giao dịch làm ăn gì với anh Toại cũng như Công ty TNHH Tiến T.

Các hóa đơn do nguyên đơn xuất trình, anh B hoàn toàn không biết, do Công ty TNHH Tiến T tự ghi và mua bán với anh N. Anh B không đồng ý trả tiền hay liên đới cùng anh N để trả tiền cho Công ty TNHH Tiến T theo yêu cầu của Công ty TNHH Tiến T.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) liên đới cùng anh Thái Văn N trả cho công ty TNHH Tiến T số tiền 32.340.000đồng và tiền lãi. Anh B thống nhất, không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Thái Văn N trình bày:

Anh N là nhân viên bán bia và các loại nước giải khát. Anh N mua bán với tư cách là cá nhân, không có đăng ký kinh doanh. Anh N là người mua bia của Công ty TNHH Tiến T để bán lại cho các tiệm tạp hóa nhỏ khác. Anh N có mượn địa điểm kinh doanh của anh B là chủ hộ kinh doanh Đức L, địa chỉ: số 1325, tổ 48, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để chắt hàng hóa. Anh N xác định việc mua bán giữa anh N và Công ty TNHH Tiến T không liên quan gì đối với anh Nguyễn Thanh B, chủ hộ kinh doanh Đức L. Anh N xác định là anh N trực tiếp mua bán với Công ty TNHH Tiến T. Các hóa đơn do Công ty TNHH Tiến T ghi địa chỉ Đức L là địa điểm mà anh N mượn để chắt hàng hóa.

Anh N thống nhất còn nợ tiền hàng hóa lại Công ty TNHH Tiến T tổng

số tiền là 32.340.000đồng, là số tiền anh N trực tiếp lấy bia của Công ty TNHH Tiến T; anh N xác nhận chữ ký trong 04 hóa đơn là do anh N trực tiếp ký. Anh Thái Văn N đồng ý trả cho Công ty TNHH Tiến T tổng số tiền là 32.340.000đồng theo 04 hóa đơn hàng hóa nêu trên. Không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cùng trả vì anh B không liên quan. Anh N là người trực tiếp mua bán với Công ty TNHH Tiến T. Không đồng ý trả tiền lãi cho Công ty TNHH Tiến T.

Ngoài ra, khoảng tháng 11/2019 anh T (Công ty TNHH Tiến T) có chào hàng thêm bia LEO, giá bán thị trường 305.000 đồng/thùng, không theo hình thức ký gửi, anh T thỏa thuận chiết khấu 10.000 đồng/thùng x 130 thùng = 1.300.000 đồng và phổ biến khách hàng mua trưng bày từ 5-10 thùng tại các cửa hàng bán lẻ, thời gian trưng bày 02 tháng từ ngày 27/11/2019 đến 27/01/2020, cam kết sẽ trả phí trưng bày 1.100.000 đồng/02 tháng/cửa hàng. Vì vậy, anh N đã giao dịch với các cửa hàng bán lẻ đồng ý mua hàng và để trưng bày theo thỏa thuận của anh T tại 12 điểm bán lẻ và 01 đại lý Đức L của anh N, tất cả là 13 điểm, mỗi điểm 5-10 thùng, với số tiền là 1.100.000 đồng x 13 cửa hàng = 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Hết thời gian trưng bày 02 tháng anh T không chịu thanh toán khoản tiền này và chiết khấu theo thỏa thuận. Anh T không trả khoản tiền này cho anh N, mà anh N là người đứng ra giao dịch với khách hàng nên anh N phải trả cho khách hàng số tiền là 14.300.000 đồng, để lấy uy tín làm ăn. Khi anh N trao đổi với anh T, anh T nhất quyết không trả tiền cho anh N, vì anh N cũng là người bán hàng nên số tiền phải trả cho khách hàng đối với anh N là quá lớn. Vì anh T không uy tín trong mua bán, từ đó anh N mới tạm dừng không lấy bia của Công ty TNHH Tiến T để chờ anh T giải quyết số tiền này cho đến nay. Như vậy anh N khẳng định anh N không phải lấy bia thiếu nợ của anh T, không trả tiền cho anh T mà đi lấy bia và làm ăn với công ty khác, mà vì anh T không chịu thanh toán tiền chiết khấu và trưng bày bia LEO cho anh N. Hơn nữa công ty TNHH Tiến T còn thiếu anh N 50 cái áo mưa hiệu bia BECKS.

Trong khi vụ việc chưa được giải quyết, anh T lại làm đơn tố cáo anh N chiếm đoạt tài sản đến Công an Phường 6, khi đó Công an Phường 6 xem xét đây không phải là chiếm đoạt tài sản nên không giải quyết, chứ không phải là “anh N ngoan cố không trả tiền” như trong nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Anh N yêu cầu anh T là người đại diện của Công ty Tiến T phải trả khoản tiền hợp đồng chiết khấu 10.000 đồng x 130 thùng = 1.300.000 đồng và trưng bày sản phẩm bia LEO là 14.300.000 đồng. Tổng tiền mặt là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) và 50 áo mưa hiệu bia BECKS, tạm tính giá trị áo mưa là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 03/3/2020 anh T có làm đơn tố cáo anh N về tội lợi dụng tín nhiệm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công ty gửi đến Công an Phường 6 nói anh N ngoan cố không trả tiền. Nội dung đơn này là vu khống anh N và đã

làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của anh N. Anh N yêu cầu anh T phải xin lỗi công khai tại Công an Phường 6.

Tại phiên tòa: Anh N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty TNHH Tiến T trả cho anh N 50 áo mưa hiệu Beck và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cho phí chiết khấu và trưng bày sản phẩm, yêu cầu anh T xin lỗi công khai tại Phường 6.

Anh N xác định yêu cầu anh Nguyễn Lê Hải T, là người đại diện của công ty TNHH Tiến T trả cho anh N số tiền 6.500.000đồng tiền cho phí trưng bày sản phẩm. Đồng thời yêu cầu được căn trừ số tiền này vào số tiền anh N đồng ý trả cho công ty TNHH Tiến T.

Đối với yêu cầu của anh N, anh T (đại diện hợp pháp của công ty TNHH Tiến T) đồng ý trả cho anh N chi phí trưng bày là 6.500.000đồng yêu cầu được trừ vào số tiền 32.340.000đồng. Anh T yêu cầu anh N trả lại cho anh T số tiền còn lại là 25.840.000đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và đảm bảo thời hạn tố tụng theo luật định; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định và nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu của các đương sự xét thấy cần thiết phải bổ sung quan hệ pháp luật và căn cứ vào nội dung thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đề nghị:

Về tố tụng: Kiến nghị Hội đồng xét xử xác định thêm quan hệ tranh chấp hợp đồng trưng bày sản phẩm, yêu cầu xin lỗi công khai do danh dự, uy tín bị xâm phạm; xác định lại tư cách người tham gia tố tụng cụ thể anh N là bị đơn, anh B (Đại diện Hộ kinh doanh Đức L) là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của Công ty Tiến T yêu cầu anh Nguyễn Thanh B (Đại diện Hộ kinh doanh Đức L) liên đới với anh N trả nợ, yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 08/02/2020 đến ngày 08/12/2020 là 4.851.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền gốc 32.340.000đồng kể từ ngày 09/12/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của anh N yêu cầu anh T (Đại diện Công ty Tiến T) trả tiền hợp đồng chiết khấu 1.300.000đồng, 50 áo mưa hiệu Becks giá trị 2.500.000đồng và yêu cầu xin lỗi anh N công khai tại Công an Phường 6.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Tiến T với anh N: anh N đồng ý trả cho Công ty Tiến T số tiền 32.340.000đồng; anh T (Đại diện Công ty Tiến T) đồng ý trả anh N số tiền 6.500.000đồng chi phí trưng bày sản phẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 32.340.000đồng như vậy anh N còn phải trả Công ty Tiến T số tiền 25.840.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán, hợp đồng trưng bày sản phẩm, yêu cầu xin lỗi công khai do danh dự, uy tín bị xâm phạm; bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 26, Điều 30, điểm a, b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) liên đới cùng anh Thái Văn N trả cho công ty TNHH Tiến T số tiền 32.340.000đồng và rút yêu cầu về tiền lãi. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thái Văn N cũng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) phải trả cho anh N tiền hợp đồng chiết khấu 1.300.000đồng, một phần chi phí trưng bày sản phẩm, 50 áo mưa hiệu Becks giá trị 2.500.000đồng; yêu cầu xin lỗi anh N công khai tại Công an Phường 6. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với phần yêu cầu đã rút tại phiên tòa.

Về tư cách đương sự: Căn cứ vào lời trình bày cũng như yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các nội dung đã thỏa thuận tại phiên tòa xác định: Nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thái Văn N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 32.340.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó căn cứ vào yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định lại tư cách đương sự trong vụ án có sự thay đổi như sau: Anh Thái Văn N được xác định là bị đơn trong vụ án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L).

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) yêu cầu anh Thái Văn N phải trả cho Công ty TNHH Tiến T số tiền còn nợ là 32.340.000đồng, không yêu cầu tiền lãi và yêu cầu của anh Thái Văn N về việc yêu cầu anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện Công ty TNHH Tiến T) trả cho anh N số tiền chi phí trưng bày sản phẩm là 6.500.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa: anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) và anh Thái Văn N thống nhất thỏa thuận nội dung như sau:

Anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) yêu cầu Thái Văn N có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH Tiến T số tiền là 32.340.000đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Anh Thái Văn N đồng ý trả cho anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) số tiền là 32.340.000đồng.

Anh Thái Văn N xác định yêu cầu anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) trả cho anh N số tiền 6.500.000đồng tiền chi phí trưng bày sản phẩm. Đồng thời anh N yêu cầu được trừ số tiền này vào số tiền 32.340.000đồng anh N đồng ý trả cho anh T.

Anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) đồng ý trả cho anh N số tiền 6.500.000đồng, đồng ý căn trừ số tiền 6.500.000đồng vào số tiền là 32.340.000đồng mà anh N có trách nhiệm trả lại cho anh T (đại diện công ty TNHH Tiến T) theo yêu cầu của anh N.

Như vậy sau khi căn trừ, số tiền anh Thái Văn N còn phải trả cho anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) là 25.840.000đồng. Anh N thống nhất trả số tiền này cho anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T).

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 30; điểm a,b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244, 245 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH Tiến T (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Lê Hải T) đối với yêu cầu anh Nguyễn

Thanh B (đại diện hộ kinh doanh Đức L) liên đới cùng anh Thái Văn N trả cho công ty TNHH Tiến T số tiền 32.340.000đồng và yêu cầu về tiền lãi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn N đối với các yêu cầu anh Nguyễn Lê Hải T (đại diện công ty TNHH Tiến T) phải trả cho anh N số tiền chiết khấu sản phẩm là 1.300.000đồng, một phần chi phí trưng bày sản phẩm, 50 áo mưa hiệu Becks giá trị 2.500.000đồng; yêu cầu xin lỗi anh N công khai tại Công an Phường 6.

Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty THHH Tiến T (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Lê Hải T) và anh Thái Văn N. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

Anh Thái Văn N đồng ý trả cho Công ty THHH Tiến T (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Lê Hải T) số tiền còn nợ là 25.840.000đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Tiến T (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Lê Hải T) phải chịu 646.000đồng (sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000 đồng (chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007630 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Công ty TNHH Tiến T (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Lê Hải T) được nhận lại số tiền chênh lệch là 284.000đồng (hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Anh Thái Văn N phải chịu 646.000đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 422.500 (bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007721 ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Thái Văn N còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 223.500đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND TP Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mỹ Như